

Số: 900 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0815.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi, Số 180 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 14/10/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 14/10/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	15/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,39	0,3 - 0,5	15/10/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	198,00	250,00	15/10/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	120,00	300,00	15/10/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,41	2	15/10/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	7,21	15	15/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	15/10/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/10/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,53	50	15/10/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,02	3	15/10/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,94	6,5 - 8,5	15/10/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,05	0,3	15/10/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	195,7	250	15/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 0815.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 10 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

BSC. Phan Minh Luân

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100ml)	ISO 9248 - 12014 (C)	0	0	15/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100ml)	ISO 9248 - 12014 (B)	0	0	15/10/2019
3	Chỉ số fecal coliform (mpn)	TCVN 6180-1996 (C)	0,36	0	15/10/2019
4	Clorua (mg/l)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,36	0,3 - 0,5	15/10/2019
5	Glutamat (mg/l)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	198,00	250,00	15/10/2019
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/l)	SMEWW 2340 - 2012 (C)	150,00	300,00	15/10/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130 - 2012	0,41	2	15/10/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120 - 2012 (C)	2,31	15	15/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/l)	SMEWW 3500 Mn - B-2012 (C)	Khô có chất hiện	0,3	15/10/2019
10	Muriat (mg/l)	Cân đuan	Không có mùi vị là	Không có mùi vị là	15/10/2019
11	Nitrat (mg/l)	TCVN 6180-1996	1,33	50	15/10/2019
12	Nitrit (mg/l)	SMEWW 4500 - NO ₂ B-2012 (C)	0,02	3	15/10/2019
13	pH	TCVN 6180-1996	6,94	6,5 - 8,5	15/10/2019
14	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/l)	SMEWW 2340 - 2012 (C)	0,03	0,3	15/10/2019
15	Sulfat (mg/l)	SMEWW 4500 - SO ₄ C-2012	19,7	250	15/10/2019

Số: 907 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0816.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Chú Phước, hẻm 263/4 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 14/10/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 14/10/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	15/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	15/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,37	0,3 - 0,5	15/10/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,52	2	15/10/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	6,11	15	15/10/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	15/10/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,08	0,3	15/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

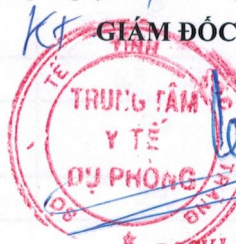
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 10 năm 2019



PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKI. Phan Minh Luân